|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  ~~. .~~ |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ~~. .~~ |
| Số: 239/BC-CP |  | *Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2019* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT TỜ TRÌNH**

**V/v phân bổ dự phòng chung vốn ngân sách trung ương trong nước còn lại**

**và 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí**

**cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn**

**giai đoạn 2016-2020; Bổ sung danh mục dự án mới từ nguồn điều chỉnh**

**nội bộ và dự phòng 10% tại bộ, ngành, địa phương và một số nội dung**

**liên quan đến việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

*(Tài liệu trình bày tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV)*

~~- -~~

Căn cứ chương trình Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã có Tờ trình số 238/TTr-CP ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc phân bổ dự phòng chung vốn ngân sách trung ương (NSTW) trong nước còn lại và 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; bổ sung danh mục dự án mới từ nguồn điều chỉnh nội bộ và dự phòng 10% tại bộ, ngành, địa phương và một số nội dung liên quan đến việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, sau đây Chính phủ xin báo cáo Quốc hội tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội**

Thực hiện Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai tổng hợp phương án phân bổ nguồn dự phòng chung vốn NSTW trong nước còn lại và 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW trong nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 cho các dự án mới từ điều chỉnh nội bộ và nguồn dự phòng 10% tại bộ, ngành và địa phương và một số nội dung liên quan đến việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Chính phủ đã có các tờ trình số 110/TTr-CP và số 111/TTr-CP ngày 29 tháng 3 năm 2019, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về những nội dung nêu trên, đồng thời, có báo cáo số 178/BC-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc tiếp thu, giải trình một số ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[[1]](#footnote-1) tại phiên họp thứ 33 (Các tờ trình và báo cáo nêu trên xin được gửi tới Đại biểu Quốc hội dưới dạng tài liệu điện tử).

Nhìn chung, phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng chung và khoản 10.000 tỷ đồng đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội, giải quyết cơ bản nhu cầu vốn của một số dự án lớn, quan trọng, cấp bách của nền kinh tế, thực hiện mục tiêu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung vốn đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lũ, sạt lở đất, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy liên kết vùng, miền, tạo động lực phát triển kinh tế, hỗ trợ đầu tư vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai, đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long...

Tại phiên họp thứ 34, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về Báo cáo tiếp thu, giải trình số 178/BC-CP của Chính phủ[[2]](#footnote-2), trong đó, yêu cầu Chính phủ báo cáo Quốc hội một số nội dung liên quan đến rà soát nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của phương án phân bổ và danh mục dự án mới chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

**2. Về xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn**

Trên cơ sở đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, tổng số vốn kế hoạch đầu tư nguồn NSTW được giao hằng năm trong cả giai đoạn để thực hiện và giải ngân ước đạt 964,95 nghìn tỷ đồng[[3]](#footnote-3), bằng 86,16% tổng số vốn NSTW dự kiến trong kế hoạch trung hạn (1 triệu 120 nghìn tỷ đồng, bao gồm cả dự phòng chung). Để giải quyết phần thiếu hụt (155,05 nghìn tỷ đồng), Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thu ngân sách; chủ động rà soát, sắp xếp, điều chỉnh hợp lý kế hoạch trung hạn, hằng năm và tiến độ thực hiện các dự án của đơn vị mình; ưu tiên bổ sung cho đầu tư từ các nguồn dự phòng NSTW hằng năm, tăng thu, tiết kiệm chi (nếu có)... để thực hiện. Trong trường hợp không bù đắp đủ, phần còn lại sẽ được tiếp tục cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nhằm bảo đảm quá trình đầu tư công được liên tục. Đồng thời, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát kế hoạch đầu tư nguồn NSTW năm 2019 và năm 2020, điều chuyển vốn kế hoạch giữa các dự án, xây dựng phương án phân bổ hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tạo nguồn để thực hiện các dự án sử dụng nguồn dự phòng chung khi đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

Liên quan đến nội dung cân đối giữa việc tăng kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ODA lên 60 nghìn tỷ đồng và giảm tương ứng kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (TPCP), theo báo cáo đánh giá giữa kỳ, tổng số vốn TPCP ước thực hiện của cả giai đoạn 5 năm đạt khoảng 196,76 nghìn tỷ đồng, theo đó, số vốn TPCP dự kiến không thực hiện hết của kế hoạch trung hạn là khoảng 63,24 nghìn tỷ đồng, cao hơn số vốn ODA đã được Quốc hội cho phép bổ sung tại Nghị quyết số 71/2018/QH14. Bên cạnh việc điều chỉnh ngay từ khâu lập kế hoạch vốn hằng năm giữa 2 nguồn vốn này, Chính phủ sẽ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, nhất là các đơn vị sử dụng nhiều vốn TPCP triển khai rà soát khả năng thực hiện và giải ngân của các dự án lớn để có sự điều chỉnh phù hợp[[4]](#footnote-4). Như vậy, việc đảm bảo đủ vốn ODA theo kế hoạch là khả thi và không ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn dự phòng chung của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ yêu cầu thực tế của nền kinh tế, việc phân bổ dự phòng chung tại thời điểm hiện nay là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng về vốn để các bộ, ngành, địa phương thực hiện các thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án mới, phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh các dự án đã có trong danh mục kế hoạch trung hạn, khắc phục tình trạng “con gà, quả trứng”. Nếu không có bước phân bổ này, các dự án sẽ bị tắc do chưa đủ thủ tục đầu tư theo quy định và không thể triển khai được ngay cả khi có vốn.

Do vậy, Chính phủ đề xuất hướng xử lý là trình Quốc hội xem xét, quyết nghị giao Chính phủ triển khai rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng chung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020; thông báo phương án phân bổ và yêu cầu các bộ, ngành, địa phương liên quan hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo đúng quy định; khẩn trương triển khai tổng hợp, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án đúng quy định; cân đối nguồn lực trong phạm vi dự toán NSNN cho đầu tư phát triển năm 2020 và các nguồn khác như tăng thu, tiết kiệm chi... để bố trí thực hiện các dự án; tổng hợp báo cáo lại Quốc hội để giám sát. Đối với các dự án không kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư để thực hiện trong năm 2020, sẽ có điều kiện để thực hiện sớm ngay trong năm đầu tiên của chu kỳ kế hoạch trung hạn mới và các năm tiếp theo.

**3. Về việc thanh toán nợ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng 4.069 tỷ đồng từ nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia[[5]](#footnote-5)**

Thực hiện Nghị quyết số 71/2018/QH14, phương án phân bổ nguồn vốn này của Chính phủ đã ưu tiên bố trí cho các dự án phòng, chống, khắc phục thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, gia cố đê, kè, xây dựng hồ đập, phòng, chống, khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển... Bên cạnh đó, trong những năm qua, Chính phủ đã rất quan tâm, ưu tiên sử dụng nguồn dự phòng NSTW hằng năm để hỗ trợ các địa phương trong cả nước, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, Miền núi phía Bắc, thực hiện các dự án thuộc tiêu chí này. Riêng trong hai năm 2017, 2018, số vốn hỗ trợ các địa phương từ nguồn dự phòng NSTW đạt trên 12,5 nghìn tỷ đồng.

Như vậy, việc dành một phần vốn NSTW từ nguồn 10.000 tỷ đồng để thanh toán nợ hỗ trợ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng (GPMB) cho dự án Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng theo cam kết trước đây của Chính phủ là khả thi, thuộc nghĩa vụ của NSTW, phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội[[6]](#footnote-6) và nhằm triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về Đề án Tái cơ cấu Ngân hàng Phát triển Việt Nam[[7]](#footnote-7). Do vậy, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định, cho phép bố trí 4.069 tỷ đồng từ khoản 10.000 tỷ đồng để bố trí cho dự án nêu trên của Bộ Giao thông vận tải.

**4. Về một số nội dung báo cáo Quốc hội liên quan đến danh mục dự án mới chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 33[[8]](#footnote-8), Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, cho phép bổ sung các dự án mới sử dụng nguồn vốn từ điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn và dự phòng 10% tại các bộ, ngành, địa phương vào danh mục dự án của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh, thay tên một số dự án của Thành phố Đà Nẵng và Văn phòng Trung ương Đảng; bổ sung kế hoạch và dự toán NSTW năm 2019 vốn viện trợ không hoàn lại cho dự án hỗ trợ kỹ thuật của Thành phố Hồ Chí Minh. *(Chi tiết đã được nêu trong Tờ trình số 238/TTr-CP của Chính phủ)*.

**5. Kiến nghị**

1. Liên quan đến Tờ trình số 110/TTr-CP của Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp, xây dựng phương án cân đối, dự kiến phân bổ dự phòng chung vốn NSTW trong nước còn lại giai đoạn 2016-2020 và nguồn 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh số vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết nghị giao Chính phủ:

- Tổ chức triển khai rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở Tờ trình số 110/TTr-CP và báo cáo số 178/BC-CP của Chính phủ;

- Thông báo danh mục dự án và số vốn dự kiến bố trí cho từng dự án cho các bộ, ngành, địa phương có liên quan để có căn cứ triển khai các thủ tục đầu tư của chương trình, dự án theo quy định, nhất là thủ tục thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn để quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định đầu tư dự án.

- Khẩn trương tổng hợp, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đối với các dự án đúng quy định.

- Cho phép bố trí 4.069 tỷ đồng từ nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn các dự án quan trọng quốc gia để thanh toán nợ đền bù, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng của Bộ Giao thông vận tải.

- Cân đối nguồn lực trong phạm vi dự toán NSNN cho đầu tư phát triển năm 2020 và các nguồn khác như tăng thu, tiết kiệm chi... để bố trí thực hiện các dự án đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội kết quả giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn vốn dự phòng chung để giám sát.

2. Liên quan đến Tờ trình số 111/TTr-CP ngày 29 tháng 3 năm 2019, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết nghị:

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các dự án tại Phụ lục kèm theo của các bộ, ngành và địa phương với tổng số vốn là 15.487,22 tỷ đồng (trong đó 1.744,59 tỷ đồng từ nguồn cắt giảm của các dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn của chính bộ, ngành và địa phương đó và 13.733,63 tỷ đồng từ dự phòng 10% vốn NSTW tại bộ, ngành và địa phương). Giao Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án và quyết định giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo quy định.

- Bố trí 391,372 tỷ đồng từ nguồn dự phòng 10% vốn NSTW tại địa phương để bố trí, hoàn thành dứt điểm các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn.

- Bổ sung tiểu dự án “Đê Tiểu dự án Nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cổ Cò đoạn qua địa phận thành phố Đà Nẵng” thay cho Tiểu dự án 1 “Đê kè Mân Quang (đoạn nối tiếp Đê, kè Bạch Đằng Đông)” của thành phố Đà Nẵng và thay tên dự án đầu tư xây dựng nhà làm việc của Ban Tổ chức Trung ương thành Dự án đầu tư xây dựng nhà làm việc của Ban Tuyên giáo Trung ương của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng 10% vốn nước ngoài đã giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho tỉnh Lạng Sơn 19,43 tỷ đồng để thực hiện dự án Dự án Chuẩn bị Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc (gồm Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn); tỉnh Hà Tĩnh 15,697 tỷ đồng để thực hiện dự án Chuẩn bị dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh; tỉnh Thừa Thiên Huế 48,96 tỷ đồng để thực hiện dự án Cải thiện Dịch vụ Y tế tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019: 19,279 tỷ đồng dự toán thu và chi đầu tư phát triển từ nguồn viện trợ không hoàn lại của ABD để đầu tư hỗ trợ kỹ thuật dự án “Hiệu quả năng lượng cho cấp nước thành phố Hồ Chí Minh”.

Trên đây là báo cáo tóm tắt Tờ trình của Chính phủ về phân bổ dự phòng chung vốn NSTW trong nước còn lại và 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Bổ sung danh mục dự án mới từ nguồn điều chỉnh nội bộ và dự phòng 10% tại bộ, ngành, địa phương và một số nội dung liên quan đến việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

1. Văn bản số 2712/TB-TTKQH ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội thông báo ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 33. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn bản số 2740/TB-TTKQH ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội thông báo ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 34. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bao gồm 217,6 nghìn tỷ đồng của dự kiến kế hoạch năm 2020 theo báo cáo số 43/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021. [↑](#footnote-ref-3)
4. Các đơn vị có sử dụng nhiều vốn TPCP như Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Đồng Nai triển khai rà soát khả năng thực hiện và giải ngân của các dự án đường cao tốc Bắc - Nam tuyến phía Đông, dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành..., [↑](#footnote-ref-4)
5. Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam (VIDIFI) được Thủ tướng Chính phủ giao là chủ đầu tư Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng theo hình thức hợp đồng xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT). Tại Quyết định số 746/QĐ-TTg ngày 29/5/2014, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước để hỗ trợ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư cho Dự án. Theo số liệu cập nhật của VIDIFI và Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của Dự án khoảng 4.069 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tại Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 71/2018/QH14 quy định: *“Sử dụng 10.000 tỷ đồng từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn cho các dự án quan trọng quốc gia để ưu tiên bố trí cho các dự án gia cố hệ thống đê xung yếu, xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Số còn lại sử dụng để thanh toán nợ GPMB một số dự án thuộc nghĩa vụ của NSTW và hỗ trợ GPMB một số dự án cấp bách cần triển khai ngay”* [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại văn bản số 6726-CV/VPTW ngày 25/5/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về tái cơ cấu Ngân hàng Phát triển Việt Nam (trong đó có liên quan đến các khoản hỗ trợ của Nhà nước đối với Dự án), Bộ Chính trị đã chỉ đạo: *“Giao Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ bố trí ngân sách nhà nước cấp đủ những khoản thuộc trách nhiệm của ngân sách theo cam kết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”*. [↑](#footnote-ref-7)
8. Văn bản số 2712/TB-TTKQH ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội thông báo ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 33. [↑](#footnote-ref-8)